

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIÊN LƯƠNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 159/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2022

*“Ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Đạt

2. Ông Dương Sơn

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Cường là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1972, có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1974, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 04, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại tòa án nguyên đơn bà Dương Thị H trình bày:*** Bà và ông Hoàng Văn T chung sống với nhau từ năm 1993, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2010 do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập vợ con, ghen tuông vô cớ, ông T có những lời lẽ xúc phạm bà, vợ chồng đã sống

ly thân từ tháng 08/2020 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân bà H có bán tại căn tin Trường trung cấp nghề vùng tứ giác Long Xuyên nhưng ông T thường xuyên đến chửi bới, đánh đập. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Hoàng Gia B, sinh ngày 19/5/1994 và Hoàng Gia H, sinh ngày 03/3/1998. Hiện nay các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà lợp tôn cất trên đất rừng phòng hộ diện tích ngang 4,5m dài 20m, tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

*Bị đơn ông Hoàng Văn T hiện đang sinh sống tại tổ 04, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho ông T thì ông T từ chối không nhận và không trình bày ý kiến của mình. Tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T.*

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H và không công nhận quan hệ giữa bà H với ông T là vợ chồng; Về con chung: không yêu cầu nên không xét; Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xét; Về nợ chung: không có, không yêu cầu xem xét nên miễn xét. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng đến nay ông Hoàng Văn T vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hoàng Văn T có nơi cư trú tại: Tổ 04, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ kiện “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Xét về mối quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị H và ông Hoàng Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng bà H ông T không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông T là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa bà H có yêu cầu ly hôn với ông T nhưng do quan hệ hôn nhân giữa bà H ông T không có giá trị pháp lý nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Luật hôn nhân gia đình để xem xét không công nhận quan hệ giữa bà H và ông T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Giữa bà H và ông T chung sống với nhau có 02 người con chung tên Hoàng Gia B, sinh ngày 19/5/1994 và Hoàng Gia H, sinh ngày 03/3/1998. Hiện nay các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Có 01 căn nhà lợp tôn cất trên đất rừng phòng hộ diện tích ngang 4,5m dài 20m, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà H yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 9; Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Dương Thị H và ông Hoàng Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Hoàng Gia B, sinh ngày 19/5/1994 và Hoàng Gia H, sinh ngày 03/3/1998. Hiện nay các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144, Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà H phải nộp và được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0009156 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (đã thực hiện xong).

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2022). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Cao Thị Mai**